Lư Thắng Ngạn kể chuyện

Dịch giả : Dương Đình Hỷ

1-Thích Ca Mâu Ni thọ ký.

Một năm trước rất lâu rất lâu, tôi từ Seattle, Mỹ quốc trở về Đài Loan, trú ngụ ở bên cạnh Kính Hoa đại phạn điếm ở gần công viên. Có một tối, tôi xuất tinh quang thân thấy Thích Ca Mâu Ni Phật.

-Ông biết tôi là Thích Ca Không ?

-Tôi đương nhiên biết chứ, dù cải trang, đốt ra tro tôi cũng biết.

Phật giơ bút lên, thọ ký cho tôi :

--Đại Quang tự tại Phật.

-Chữ Đại không hay lắm, sợ người ta nói tôi tự đại, tự kiêu.

Do đó, Phật đổi chữ Đại thành chữ Hoa. Tôi cùng Phật nhìn nhau cười lớn ha ha ha, cười ba tiếng rồi đàm luận những chuyện quá vãng rất vui vè.

Trải qua một khoảng thời gian, tôi cuối cùng cũng khai ngộ, sau đó đắc huệ, có trí huệ Như Lai do đó tôi biết nguyên lai là thế đó.

Ngộ rồi ngộ mãi
Có một không hai
Tuyệt đối, tuyệt đối
Không dưới một ai.

Tôi thực khai ngộ, so Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ dưới gốc bồ đề không khác. Tôi rõ người đời đối với sự khai ngộ này không tưởng tượng được, khó lắm vậy. Phật chỉ niêm hoa, hoà thượng đả địa chỉ lấy gậy đập đất, tôi chỉ kim kê độc lập.

Bởi vì không thể nói. Vì nếu nói thì không đạt được "Vô thượng thù thắng" tất nhiên có đại huỷ báng, có không tin, cười cợt, khủng bố. Do đó, sau khi khai ngộ, bất cứ xem công án nào cũng hiểu, xem kinh sách nào cũng rõ; ngàn kinh vạn điển đều tường. Ha, ha, ha , trời xanh ! Trời

xanh ! Như uống nước ngàn sông, liếc mắt coi vạn núi, tôi hiểu thế nào là liễu nghĩa và không liễu nghĩa.

2011 vào một tối tháng 5, có người giơ một quyển kinh Tây Tạng có tên là : Thánh đại giải thoát kinh, lại có tên là "Đại phương quảng sám hối giải thoát thành Phật kinh". Kinh văn chỉ rõ :
-Vị lai thành Phật có 3 ngàn
-Ngàn thứ nhất : Quang Hoa Phật là thượng thủ
-Ngàn thứ hai : Lâu Chí Phật là thượng thủ
Ngàn thứ ba : Di Lặc Phật là thượng thủ.
Thiện tai ! Rất cảm ứng.

2- Hoá thân thành ông già tóc bạc.

Năm đó, nước X có địa chấn. Nhiều nhà bị đổ, có nhiều người bị vùi trong đống gạch vụn, chờ đợi cứu giúp. Các đội cứu nạn quốc tế đều tới. Người cứu nạn không dám dùng máy móc sợ làm tổn thương người bị nạn, họ chỉ dùng tay và chó. Một ngày, một ngày, 3 ngày, một tuần cho tới 26 ngày còn có một cậu bé được cứu sống. Cậu bé được cứu sống, thật là một kỳ tích. Không có đồ ăn làm sao sống ?
-Khi khát, tôi uống những giọt mưa từ cọng cỏ, khi đói tôi ăn những thực vật do một ông cụ tóc bạc cho.
Ký giả trợn mắt :
-Em bị đói quá sinh ảo giác.
-Chuyện thực đó !
-Khó tin được.

Chuyện này được đăng trên báo. Có người nói kỳ, có người căn bản không tin. Chuyện này khoa học gia, y học gia, đều không đưa ra một chứng cớ nào. Tôi xem báo rồi cười lớn ha, ha ,ha. Có một ngài Bồ tát đến hỏi tôi :
Lư tôn sư, là ông làm phải không ?
-Nước tôi và nước đó xa quá !
-Đạo có thể nói xa gần sao ?
Tôi im.

-Sao không hiển hoá bản tôn, mà biến thành ông đầu bạc ?
-Nếu hiển hoá, tôi làm gì có chỗ sống ?
-Hiển hoá lão đầu bạc, thiên hạ thái bình.
-Có giáo phái nhận nuôi dưỡng đứa nhỏ ấy.
-Họ nghe rõ, còn tôi chỉ có một mắt.

Bồ tát cười bỏ đi. Tôi đương nhiên có bồ đề tâm, ưu mãn chúng sinh, người có duyên thì độ hoá, người vô duyên cũng thương. Người đời quá khổ, sao lại không thương chứ ? Nếu còn phân biệt sao gọi là có bình đẳng trí ?

Chỉ cần gập liền cứu.
Chỉ cần phát hiện liền hoá thân cứu.
Chỉ cần làm được, nhất định làm Bồ tát.
Chỉ cần bạn cầu, nhất định tôi cho.
Tôi tiến ra trước, vì giấc mộng Bồ tát tốt đẹp, làm xong rồi, tôi liền quên ngay.

3- Long bào cứu người ra khỏi địa ngục.

Có người bị tai nạn xe, liền được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Người bị hôn mê, nằm tại y viện chờ chết. Tôi đến thăm, cởi áo khoác đắp lên người bệnh. Sau 6 giờ người bệnh tỉnh lại, ông thuật lại những kinh nghiệm mà ông đã trải qua ở địa ngục. Mọi người nghe đều tán thán không thể nghĩ bàn.
Ông nói :
-Biết mình đã chết, một mình tự đi qua một thông đạo tối tăm, có thể nói là u cốc, tới một toà đại sảnh, có nhiều người đang xếp hàng như đang đợi gọi tên. Có 3 vị quan sứ : một người duyệt đọc, một người gọi tên, một người phân phối, phi thường trang nghiêm, không một tiếng động. Vong linh xếp hàng bỗng nhiên nghe gọi tên. Ông thưa :
-Có mặt.
Quan sứ nhìn ông kinh ngạc hỏi :
-Ông mặc gì trên thân vậy ?

-Tôi không biết, chẳng biết ai khoác cho tôi.
Chính lúc đó áo khoác phát ra ánh sáng, cả u linh đại sảnh đều sáng trưng. Quan sứ kinh hãi kêu lên :
-Áo khoác này có chuyện gì ?
Minh sứ nói :
Áo khoác này là của Lư tôn sư, có năng lực thủ hộ mạng sống.
Lại nhìn người bị tai nạn xe hơi :
-Người này thiện, ác nghiệp bằng nhau, lại có một giai đoạn tu tập, cho ông ta hồi dương.

Minh sứ dẫn ông đến một vực thẳm gần bên, khói sương mù mịt không thấy đáy, xô ông một cái, ông kêu lên một tiếng bèn tỉnh dậy. Do đó, ông thuật lại cho chúng tôi nghe. Người tin thì biến sắc, người không tin thì cho đó là ảo giác. Riêng ông thì rất tin, vì chuyện xẩy ra trước mắt rõ ràng từng chi tiết. Một hôm ông tới gập tôi :
-Minh sứ nói tôi có một nhân duyên tu hành một lúc, không biết phải làm gì ? Tôi chưa từng tu, không biết phải bắt đầu thế nào ?
-Ông có kinh nghiệm tử vong, nên biết phải tu, hãy giữ tâm kiên cố, thường nghĩ như vầy :

Chết không tránh khỏi
Thọ diệt không tăng
Thọ mạng bất định
Tử duyên như cát sông hằng
Lúc chết không gì mang theo
Một mình lẻ loi không bạn bè.

Ông nghe rồi sợ hãi.
-Người sống không tu hành, nhưng không tu không được. Ông gật gù.
-Lúc chết, chỉ có tu Phật mới được cứu, kỳ dư chỉ là vô ích. Cho nên trước hết ông chỉ cần quy y tam bảo, học tập chính pháp mới cứu ông thoát chết, xuống tam đồ.
-Đúng vậy ! Đúng vậy !
Do đó, tôi quy y cho ông, dạy ông trì giới, sau dạy ông tu thượng sư tương ứng pháp và bản tôn pháp.

4- Đại dự ngôn.

Tôi ở Đài Loan, đó là năm 2011. Có một vị Vương lão sư dự ngôn 11/5/2011, Đài Loan sẽ có địa chấn cấp 14, Đài Loan bị chia thành 2 mảnh, có sóng thần, người chết hơn 100 vạn. Lời dự ngôn của Vương lão sư tạo thành sanh động, báo chí đều loan tải, Vương lão sư không hàm hồ, ông dựa trên đường kim tuyến của Dịch Kinh bát quái, ông lập kho, chứa gạo đủ ăn cả năm. Đây thật là một đại dự ngôn. Vì chuyện này tôi thỉnh thị Dao Trì kim mẫu Thiên Tôn.
-Ngày 11/5/2011 có phải là ngày tận thế không ?
-không có chuyện này (may quá)
-Đia chấn 14 có không ?
-Ông ở Đài Loan, sao có chuyện này ?
-Tôi có năng lực trấn áp tai nạn sao ?
-Ông là người giác ngộ mà.

Tôi suy nghĩ cẩn thận, đại dự ngôn lúc trước đã có Trần Hằng Minh với hội đĩa bay đã dự ngôn ngày tận thế, thượng đế sẽ phái đĩa bay đến đón bọn họ. Kết quả là không đúng. Ngày 11/5/2011 là ngày tận thế cũng không đúng. Tôi cảm thán :
-Người đời sợ ngày tận thế nhưng chẳng tu hành thật là đáng thương vậy !
-Tôi có khả năng đại dự đoán không ?
-Có, Lư tôn sư không gì không biết, pháp lực vô biên, một lời là trúng.
-Dự ngôn cái gì ?
-Động đất, đại hồng thuỷ, núi lửa phun, giông bão . . .
-Thế nào mới là đại dự ngôn ?
-Mặt trời tự huỷ, địa cầu tan băng giá, 9 hành tinh lạc ngoài quỹ đạo, tinh cầu đụng nhau. Đó là đại dự ngôn. Địa cầu bị tiêu diệt, các loài chúng sinh hữu tình bị đại không nuốt chửng. Đó là đại dự ngôn.
-Có dự ngôn nào lớn hơn không ?
-Nhân gian vốn không tồn tại đó là đại dự ngôn.
-Không có khả năng, xác thực có nhân gian à !
-Như mộng, như bọt nước, như móc cũng như sương, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, đó là cái gì ?

-Đó chính là đại dự ngôn (Pháp nhĩ bản nhiên).

5- Sáu ngàn vạn tấn nước mưa. (60 triệu tấn)

Năm đó nước X bị hạn hán. Sấm Xuân chưa vang, mưa Xuân chưa tới. Lượng nước khô cạn, đất dường biến thành sa mạc. Chính quyền địa phương đã ra lệnh hạn chế nước. Tôi mời :
-Liên Minh thượng sư
-Liên Kiệt thượng sư
Liên Triết thượng sư.
3 vị thượng sư tu Khổng Tước Minh Vương cầu mưa quán tưởng Khổng Tước Minh Vương ban cho cam lồ trong bình cam lồ, tụng đọc chân ngôn Khổng Tước Minh Vương chú ngữ :
Ông ! Ma ngọc lợi, cát lạp đế, chiết lịch, chiết lịch, thoa ha.
Sau cùng Khổng Tước Vũ rẩy cam lồ vào nước X.
Còn về phần tôi, do Liên Hương thượng sư, Liên Điếm thượng sư, Lợi Lợi pháp sư, Liên Châu giảng sư, Ngô Thục Mỹ, Dư Nhã Kỳ và 4 em gái, đi Bành Hồ với 2 mục đích :
1-Tế tổ phụ Lư Xương (là người Bành Hồ, Tây Hưng tiểu giác) có từ đường họ Lư.
2-Tế tứ hải Long vương.

Trước hết tôi đến Thiên hậu cung. Mã tổ nương nương thánh mẫu miếu, nơi đó không có tế tứ hải Long vương. Tôi lại đến Vương bang miếu là đường phủ Vương bang cũng không thấy tứ hải Long vương. Tôi mời Liên Điếm thượng sư rà soát trên máy điện toán chỉ có ở Mi Châu thánh mẫu miếu (Trung quốc) là có tứ hải Long vương. Sau cùng tôi tới Phong cảnh khu, Bành Hồ quán âm đình. Quán Âm đình hướng ra biển, có cầu như cầu vồng, vào đình tôi phát hiện có tứ hải Long vương. Tôi châm hương, cho Quán Thế Âm Bồ tát.
Tôi hỏi :
-Tứ đại Long vương vì sao vắng mặt ?
-Vân du rồi.
-Lúc nào về ?
-Ra khỏi chùa sẽ gọi ông.

Khi tôi ra khỏi đình, đương nhìn cây cầu thì thấy tiếng gọi :
-Pháp sư ! Tôi chưa ăn gì cả.
Tôi nhìn xem thì là một ông ăn mày. Nhìn kỹ lại thì là Long vương hoá thân.
-Trong người tôi chỉ có 6.000 đồng, đều cho ông cả.
-Tâm lãnh ! Tôi biết mục đích ông tìm tôi, ông cho tôi 6.000, tôi cho ông 3 ngày 6 ngàn vạn tấn nước mưa.
-Có thể nhiều hơn không ? (tôi vì chúng sinh mà xin)
-Thiên số !
(Tôi và ông ăn mày đối thoại, toàn dùng ngữ ngôn tâm linh)
Không ngờ sự tình phát sinh rồi. Tôi về Đài trung, khi đang ăn cơm chiều, thì mưa lớn. (Trong 5 tháng liên tiếp, đây là lần thứ nhất trời mưa).

3 ngày sau truyền hình báo tin mưa mai đã tới toàn quốc lượng mưa trong 3 ngày là 6 ngàn vạn tấn nước mưa. Tôi kinh hãi, quả nhiên là thiên số. Thực đó !

6- Ai sinh, ai tử.

Tôi có thể đoán sinh, tử, bạn có tin không ? Tôi kể một trường hợp để chứng minh. Con dâu tôi là Lư San San, sắp sinh cháu gái, xin tôi bói ngày sinh, bói ra tháng 9, ngày 11. Con trai Lư Phật Kỳ, con dâu Lư San San đều nói không tốt. Vì sao ? Vì 911 là ngày phá hoại toà tháp đôi ở Nữu Ước do bọn khủng bố. Con dâu nói :
-Không dùng 911 dùng 918.
-Không bói được.
Đến ngày 11/9 con dâu đau bụng kịch liệt từ sáng sớm, đem tới bệnh viện liền sinh. Cháu gái Lư Quân, sinh nhật là 911, do đó tôi có thể đoán sinh.
Có một ngày, có một bà lão đến bảo tôi bói ngày chết. Tôi nói không bói, nhưng bà cụ cố bảo :
-Tôi không sợ chết, tuyệt đối không sợ, ông cứ bói để tôi chuẩn bị.

Tôi bói thì là ngày 27, tháng 3 năm sau. Bà lão về nhà nước mắt đầm đìa, người nhà hỏi có chuyện gì ? Bà trả lời bảo Lư tôn sư đã dự toán tử kỳ của bà.
Lúc đó, con trai, con gái, họ hàng, bè bạn đều tìm tôi trách cứ. Có người muốn đánh, có người muốn thưa, thậm chí muốn phát động báo phục. Người nhà bà luôn phiên lâm trận làm tôi chịu không nổi. Cuối cùng bình tĩnh lại. Vì bà lão quả nhiên tới ngày 27, tháng 3 tử vong. Từ lần đó về sau tôi không đóan ngày chết nữa.

Có một lần Lưu Đường Phát sư huynh, vợ là Lam thị, bị chứng ung thư thời kỳ cuối, đặc biệt mời tôi ăn cơm.
-Vợ tôi có thể khoẻ lại không ?
-Không được ! Vì nhân quả.
-Vợ tôi và tôi đều là người khai minh, thỉnh thầy chỉ thị.
-Tử vong có 3 cái không biết :
1/ Không biết tại sao chết ?
2/ Không biết ngày chết ?
3/ Không biết sau khi chết đi đâu ?
Tôi biết cả, tôi không đoán tử kỳ, vì đã có kinh nghiệm tôi không nói là hơn.
-Không ngại, tôi và vợ đều biết nhân quả, chỉ nguyện đời đời, kiếp kiếp theo sư tôn tu hành.
Họ rất thành thật cầu xin. Tôi cung tay bói :
-Trong vòng 3 tháng.
Lưu sư huynh và Lam sư tỷ không sợ hãi, càng tinh tấn trì chú, niệm Phật. Lam sư thư ở An ninh bệnh phòng hơn 2 tháng, Lưu sư huynh hỏi :
-Sao còn chưa mất ?
-Tuyệt mạng thắp hương liền mất. cuối tháng 2, sai vài ngày thì tới tháng 3, vong thân.
Lưu sư huynh tán thán :
-Lư tôn sư quả nhiên là thần toán.

7- Xin đừng tuỳ ý huỷ báng.

Bạch Không Hành Mẫn nói :

-Nếu bạn không hiểu một người, hoặc chỉ nghe phiến diện vài lời, (trừ phi bạn hoàn toàn chứng ngộ, có tha tâm thông) thì chớ nên tuỳ tiện huỷ báng.
Huỷ báng là bệnh của người đời, dễ phạm vào giới đó là khẩu nghiệp. Người đời dễ dàng huỷ báng người khác, hành giả cũng không ngoài lệ. Hành giả dễ phạm tội huỷ báng tôn giáo khác, giáo phái khác, hành giả khác. Đó là biên kiến, vì có chấp.
Khi ở Đài Loan, tôi có đọc một vài cuốn sách huỷ báng Mật Tông, nhất là Mật Tông Tây tạng. Vị duy thức học phê bình Mật Tông tổ sư Liên Hoa Sanh, và Tam Luận Tông Ấn Thuận, ông nhận định rằng :
-Liên Hoa Sanh đại sĩ là ma dâm.
-Ấn Thuận đại sư chỉ biết 6 thức, còn thức thứ 7 và 8 chỉ là Duy Danh và sai lầm.
Tôi đặc biệt ở chỗ này giảng rõ :
-Liên Hoa Sanh có 5 vị đặc thù thành tựu nữ đệ tử, họ đều là Pháp lữ của Liên Hoa Sanh. Đó là :
Di Hỷ sai gia.
Mạn Đạt lạp oa
Đạt Hi
Thích Ca đa oa
Khải Lạp tất địa.
5 vị này đều là người đã thành tựu có ghi trong kinh điển. Ngoài ra còn 15 vị nữa. Ngoài 20 vị trên còn có rất nhiều người nữa. Họ đều là Liên Hoa Sanh minh phi. Do đó Liên Hoa Sanh bị phỉ báng là tổ sư dâm tà. Mật giáo Tây Tạng là tà giáo. Cứ như tôi biết thì :
Song thân pháp của Liên sư có bí mật, là bí mật tối thượng, pháp này nếu tu dễ được đại dược, quang minh, tánh không. Đối với Mật giáo : khí, mạch, minh điển đều có đại dụng :
-Không nhiễm
-Siêu thoát
-Viên mãn.

Sự truyền thừa bí mật này là đúng và sinh khởi tầng lớp kết hợp, đạt tới trí tuệ Như lai.

(Người đời khó hiểu, người viết sách, đương nhiên chưa chứng ngộ cảnh giới đó nên huỷ báng là chuyện thường tình).

Do không biết mật ý, phạm vào khẩu nghiệp, là phá giới. Vị duy thức kia chỉ trích giáo pháp khác đã tạo nghiệp. Người đời nhiều người phạm khẩu nghiệp vì mắt mù, nhìn, nghe những lời truyền rao không đúng. Do đó yên lặng là hơn, khỏi phạm giới.

8- Vô minh là căn nguyên của luân hồi.

Bạch Không Hành Mẫu nói :
-Từ vô thuỷ đến nay, người đời đã chuyển thế nhiều lần, nhưng vẫn không ngừng được luân hồi, chưa chứng được 4 thánh quả cứu cánh là vô minh.

Tôi nghe rồi rất cảm động, thật đấy !
Nhiều người, nhiều người đều trải qua quá trình đại đồng, tiểu dị:
-Đẻ ra, ấu trí viên, tiểu học, sơ trung, cao trung, đại học, ngạnh sĩ, bác sĩ, tất nghiệp, về hưu. Kết hôn, thành gia, sinh con. Con gái kết hôn, con gái sinh con, lão, bệnh, chết.
Do đó Trần Truyền Phương nói :
-1 tuổi : xuất trường.
-10 tuổi : học lên.
-20 tuổi : lòng xuân dấy động.
-30 tuổi : chức nghiệp buông thả.
-40 tuổi : béo phì.
-50 tuổi : lão tráng niên.
-60 tuổi : huyết áp tăng.
-70 tuổi : quên.
-80 tuổi : mắt mờ.
-90 tuổi : mất hướng.
-100 tuổi : còn sống hay chết rồi ?

Đó là quá trình của người đời, rất ít người có thể thoát ra ngoài khuôn mẫu ấy. Trong khuôn khổ đó người ta chạy theo vật chất không bỏ nên

có : tham, sân, si, phạm nhiều nghiệp ác, góp lại mà sa vào 3 đường dữ. Đó là vô minh. Tôi nói nếu có cơ hội tiếp xúc Phật pháp, đó là tam sinh hữu hạnh, vì chỉ có Phật pháp là có khả năng dẫn người thoát ly luân hồi vào bốn thánh cảnh. Có người tuy tiếp xúc Phật pháp, cũng gặp thiện tri thức nhưng vẫn bị những dục lạc của thế tục câu dẫn và bước vào hàng ngũ những người làm ác, đuổi theo công danh, tham sắc, hại người, cướp của người, tham ăn sát sinh, tham ở nhà lớn, xe đẹp, châu báu.
Bạch Không Hành Mẫu nói :
-Những loại theo đuổi này chỉ tạo ác, không ngừng nghỉ tạo nên những cảnh khổ, không được thì mất, tâm không bao giờ được yên. Đó là vô minh.
Tôi nhận rằng :
-Người tu nên chuyên tu Phật pháp; thân, khẩu, ý phải nên thanh tĩnh, phải cần xuất thế.
Không những tìm cách thoát ly mà còn chỉ cho người cách thoát ly. Đó là tâm Bồ đề. Tối trọng yếu là không có lòng vị kỷ, phải luôn quán chiếu điều đó; phải yêu người hơn yêu mình. Đó là tâm đại từ, đại bi.
Bạch Không Hành Mẫu nói :
-Chỉ có loại người ấy mới đáng gọi là người tu thật, lìa bỏ được vô minh.

9- Bạch Không Hành Mẫu hiện thân.

Lúc xưa, tôi tu ở Thổ Đăng Đạt Cát thượng sư. Thượng sư nói cho tôi một chuyện. Có một hôm Bạch Không Hành Mẫu hiện thân nói với ông :
-Ông mau về Đài Loan, kiếm một người họ La. Hiện tại là một vị thượng sư, sẽ là một vị Phật tương lai.
Thổ Đăng Đạt Cát lúc đầu không để ý, nhưng Bạch Không Hành Mẫu nhiều lần xuất hiện. Do đó ông tới Đài Loan hoằng pháp và đồng thời tìm kiếm họ La. Tìm mãi mà không thấy. Không lâu, tôi tự ý quy y Thổ Đăng Đạt Cát thượng sư. Thượng sư ban pháp hiệu cho tôi là Thổ Đăng Kỳ Ma. Lại có một ngày Bạch Không Hành Mẫu hiện thân, thượng sư tôi nói :
-Tôi ở Đài Loan không tìm được họ La.

-Hiện ở bên ông, đó là Lư Thắng Ngạn, ông đã truyền cho hắn Nội Mật tam bộ thậm thâm và khẩu quyết.
-Ông ta họ Lư không phải họ La.
-Ở Đài Loan Lư đọc là La.
Thượng sư Đại Ngộ, do đó tôi thành đệ tử chủ yếu được truyền thọ nội mật khẩu quyết, vô luân tỉ quán đỉnh, lực gia trì . v . v . Tôi ở nơi Thổ Đăng Đạt cát được :
-Cổ lỗ cổ liệt Phật mẫu quán đỉnh
-Vô thượng mật quán đỉnh
-Đại uy đức Kim cương quán đỉnh
-Thời luân Kim cương đại quán đỉnh.
Cho đến nay, sau khi Thổ Đăng Đạt cát thượng sư nhập diệt còn hiện thân truyền thọ giáo pháp cho tôi. Tôi đảnh lễ tạ ơn. Có một ngày Bạch Không Hành Mẫu bảo tôi :
-Lư tôn sư ! Ông phải viết một cuốn sách, ông có trách nhiệm viết sách này.
-Sách gì cơ ?
Bạch Không Hành Mẫu nèm cho tôi một cuốn, tôi giở ra đọc kinh hãi.
-Viết đi, cuốn sách này làm các đệ tử ông kinh hãi, quay về chánh đạo.
-Cái này khó quá !
-Khó cũng phải làm ! Thiện tai ! Chúng sinh phải đọc sách này.

10- Chế độ của Phật.

Phật giáo là Phật ý. Phật giáo truyền từ Ấn Độ tới Đông Nam Á, Trung quốc, Hàn quốc, Nhật Bản . . . Nguyên thuỷ Phật giáo, chủng chủng tình huống phát sinh, Phật đặt ra giới luật và chế độ. Thế nào là như pháp, thế nào là không như pháp ? Trong Phật giáo nguyên thuỷ có 4 chúng là : Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.
-Tỳ khưu (sư nam) được tôn sùng nhất.
-Tỳ khưu ni (sư nữ)
-Ưu bà tắc (nam cư sĩ)
-Ưu bà di (nữ cư sĩ)
Chế độ rất nhiều, bàn thêm phức tạp. Như nay nam nữ bình đẳng, tôi đặc biệt hỏi Bạch Không hành Mẫu :

-Chế độ nguyên thuỷ Phật giáo có nhất nhất tuân thủ không ?
-Rất hợp Phật giáo, ít biến động.
-Lúc mới sáng lập Chân Phật tông, có thượng sư để tóc, Tỳ khưu, Tỳ khưu ni lễ tại gia thượng sư có hợp lễ không ?
-Không hợp lễ, tốt nhất là thượng sư tại gia nên xuất gia. Đem bất như pháp biến thành như pháp. Cư sĩ ở trên xuất gia ở dưới, đó là thời mạt pháp, đó là ma tướng không hợp Phật chế.
-Ngày nay nam nữ bình đẳng, Tỳ khưu và Tỳ khưu ni có bình đẳng không ?
-Tu đến địa vị Phật, Bồ tát thì dĩ nhiên bình đẳng, nhưng trong các giáo đoàn thì nên giữ Phật chế.
-Cư sĩ thượng sư ngồi ở giữa, 2 bên là Tỳ khưu và Tỳ khưu ni có hợp không ?
-Không hợp lệ, tốt nhất là cư sĩ thượng sư, Tỳ khưu rồi Tỳ khưu ni, chỉ sự tôn trọng và quyền uy.
-Nếu cư sĩ thượng sư đầu đội mũ ngũ Phật, Tỳ khưu và Tỳ khưu ni đảnh lễ có hợp không ?
-Đảnh lễ ngũ Phật thì được, đảnh lễ một người thì không hợp.
-Thế nào là tốt.
-Tốt nhất là xuất gia.
-Có người không muốn xuất gia.
-Mật giáo có 3 loại :
1/Bồ đề tâm
2/Xuất ly tâm
3/Trung quán chính kiến.
Không có xuất ly tâm sao gọi là hành giả.
-Tôi thường nói tại gia cư sĩ và người xuất gia đều bình đẳng, câu nói này có sai không ?
-Không sai ! Trên phương diện tu chứng, tất cả đều có thể chứng quả. Nhưng trong Phật chế, người xuất gia trì pháp còn người tại gia hộ pháp.

11- Chứng lượng.

Bạch Không Hành Mẫu nói :

-Người tu hành thường gập 2 chữ chứng lượng, có người cho chứng lượng ngang với thần thông. Thật là chuyện cười, vì thần thông và chứng lượng chẳng có quan hệ gì.
-Vậy chứng lượng là gì ?
-Khi người tu gập khổ, chịu khổ mà không thấy khổ : đó là chứng lượng vô thường; khi gập phiền não, có thể dẹp trạng thái phiền não, không khởi lên phiền não : thì đó là chứng lượng phiền não. Người tu nếu :
-5 độc không xâm phạm được (chứng lượng giới)
-Vọng niệm không khởi (chứng lượng Định)
-Minh giác hằng trú (chứng lượng Huệ).
Chân chính chứng lượng chỉ những cái này. Còn nhãn thông, nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông : đó là thông lực. Chỉ có lậu tận thông mới được coi là chứng lượng vô lậu.
Ngoài ra còn những chứng lượng nho nhỏ có thể kể :
-Ít chấp trước
-Ít phiền não : tất cả tự nhiên đến, tự nhiên đi
-Không đố kỵ
-Không mong cầu : nát bàn bàn cũng được, luân hồi cũng được (chứng lượng vô phân biệt tâm), không phan duyên nữa, tất cả đều an trú.
Những người tu nào xưng mình có chứng lượng mà còn :
-ham danh vị
-tranh lợi lộc
-mê hoặc người khác, ngược lại thượng sư, khoe đắc thần thông, tự tạo danh tiếng thiết lập phe phái . v . v nếu đó là chứng lượng thì đó là tâm mê, phải liệt tên vào bảng sa ba đường ác.